

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 6 năm 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hồng Thức
- Ông Bùi Văn Hải

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Nh, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn C, xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hà Văn S, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn C, xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 15/12/2022, được bổ sung trong bản tự khai, nguyên đơn là chị Lê Thị Nh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Văn S tự nguyện chung sống với nhau từ cuối năm 2002, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương; đăng ký kết hôn tại UBND xã QH (Nay là UBND thị trấn LC), huyện LC và được UBND xã QH cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 241 ngày 10/11/2003.

Sau khi kết hôn, vợ chồng cư trú tại thôn C, xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh

Hóa. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 7 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, chị đi xuất khẩu lao động tại Ả Rập Xê Út. Trong thời gian vợ chồng xa nhau, anh S nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên ghen tuông vô cớ. Mặc dù xa nhau nhưng mỗi lần chị gọi điện thoại về hỏi thăm sức khỏe chồng con thì bị anh S chửi bới, lăng mạ, xúc phạm chị, mỗi lần như vậy tình cảm vợ chồng càng thêm rạn nứt, chị có thanh minh nhưng anh S không tin.

Đến tháng 02/2017, khi hết hạn hợp đồng lao động chị trở về nước, vợ chồng được gần nhau nhưng anh S đánh đập chị nhiều lần. Do mới đi xa về nên chị cố gắng chịu đựng để cho các con được vui và có thời gian để anh S suy nghĩ lại, nhưng anh S không thay đổi mà càng bạo lực với chị nhiều hơn. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã khuyên can, hoà giải nhưng không có kết quả. Do không chịu đựng được nên tháng 11/2019 chị và anh S ly thân, từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Văn S.

Về con: Chị và anh Hà Văn S có 02 con chung là cháu Hà Thúy Tr sinh ngày 30/07/2003 và cháu Hà Thị Tố U, sinh ngày 26/05/2005. Theo đơn khởi kiện, chị đề nghị giao cháu U cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng cho cháu U 1.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ khi Tòa án có quyết định cho ly hôn đến khi cháu U đủ 18 tuổi. Nhưng đến ngày Tòa án xét xử vụ án, cả cháu Tr và cháu U đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Chị Lê Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 17/01/2023, bị đơn là anh Hà Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Việc anh và chị Lê Thị Nh kết hôn, thời gian và nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân và thời điểm phát sinh mâu thuẫn, thời điểm vợ chồng ly thân như chị Nh trình bày là đúng. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên động viên, hoà giải nhiều lần để vợ chồng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nhưng anh nhận thấy, tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh không đồng ý ly hôn chị Nh.

Về con: Anh và chị Nh có 02 con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của các con như chị Nh trình bày là đúng. Vì anh không đồng ý ly hôn chị Nh, nên anh cũng không đồng ý theo yêu cầu của chị Lê Thị Nh là giao cháu Hà Thị Tố U cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu chị Nh cương quyết ly hôn anh thì anh chấp nhận đề nghị của chị Nh về việc giao cháu U cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng anh sẽ thoả thuận với chị Nh sau.

Về tài sản: Anh Hà Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn là chị Lê Thị Nh có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt.

Bị đơn là anh Hà Văn S đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên hòa giải và triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh S đều vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên toà, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”; nơi cư trú của bị đơn tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn là chị Lê Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt; bị đơn là anh Hà Văn S vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Lê Thị Nh, anh Hà Văn S và Giấy chứng nhận kết hôn số 241 ngày 10/11/2003 do UBND xã QH (Nay là UBND thị trấn LC), huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Nh và anh Hà Văn S là hợp pháp.

[4] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Nh, ý kiến của anh S, Hội đồng xét xử thấy: Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, chị Nh đều có nguyện vọng được ly hôn anh S. Anh S không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nh.

Xét mâu thuẫn vợ chồng, thấy: Căn cứ lời trình bày của chị Nh, anh S phù hợp với kết quả xác minh tại thôn C, xã ĐL, huyện LC thì giữa chị Nh và anh S thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế khó khăn, chị Nh phải đi làm ăn xa nhà, trong thời gian này vợ chồng thiếu sự tin tưởng lòng chung thủy của nhau, nảy sinh nhiều bất đồng trong cuộc sống vợ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên đã hoà giải nhưng không có kết quả; chị Nh và anh S đã có thời gian ly thân nhưng mâu thuẫn không được giải quyết, đến nay chị Nh có nguyện vọng được ly hôn anh S. Mặc dù anh S không đồng ý ly hôn chị Nh, nhưng trong bản tự khai ngày 17/01/2023, anh S thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, đã được gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không được giải quyết; trong quá trình giải quyết vụ án, anh S lại không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án, tham gia hòa giải giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị Nh và anh S không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh, quyết định cho chị Nh được

ly hôn anh S.

[5] Về con: Căn cứ lời trình bày của chị Lê Thị Nh, anh Hà Văn S và bản sao Giấy khai sinh của cháu Tr và cháu U, đủ cơ sở xác định: Cháu Hà Thuý Tr, sinh ngày 30/7/2003 và cháu Hà Thị Tố U, sinh ngày 26/5/2005 là con chung của chị Nh và anh S. Theo đơn khởi kiện của chị Nh và bản tự khai của anh S thì chị Nh và anh S thống nhất giao cháu U cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Nhưng đến ngày xét xử sơ thẩm, thì cả cháu Tr và cháu U đã trên 18 tuổi, các cháu khoẻ mạnh bình thường, không có nhược điểm về thể chất và tâm thần; chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung; giữa chị Nh và anh S không có thoả thuận nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản: Chị Lê Thị Nh và anh Hà Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Nh là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Nh được ly hôn anh Hà Văn S.

Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2021/0015750 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn Lê Thị Nh và bị đơn Hà Văn S. Chị Nh và anh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Người BVQVLIHP của nguyên đơn;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám